

Phẩm 8: ĐAO-LỢI THIÊN

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Trên đỉnh Tu-di sơn vương có thành cửa trời Tam thập tam. Thành dọc ngang rộng tám vạn do-tuần; có bảy lớp với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu. Thành cao một trăm do-tuần, phần trên rộng sáu mươi do-tuần. Cửa thành cao sáu mươi do-tuần, rộng ba mươi do-tuần. Cách nhau năm trăm do-tuần là có một cái cửa; tại mỗi cửa này có năm trăm quỷ thần giữ gìn bảo vệ trời Tam thập tam. Thành bằng vàng thì cửa bằng bạc, thành bạc thì cửa vàng... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát bi thương, cũng lại như vậy.

“Trong thành lớn này lại có thành nhỏ, dọc ngang rộng sáu vạn do-tuần. Thành có bảy lớp với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu. Thành cao một trăm do-tuần, rộng sáu mươi do-tuần. Cửa thành cách nhau năm trăm do-tuần, cao sáu mươi do-tuần, rộng ba mươi do-tuần; tại mỗi cửa thành có năm trăm quỷ thần thị vệ tại bên cửa, để giữ gìn trời Tam thập tam. Thành bằng vàng thì cửa bằng bạc, thành bằng bạc thì cửa bằng vàng; thành bằng thủy tinh thì cửa bằng lưu ly, thành bằng lưu ly thì cửa bằng thủy tinh; thành bằng xích châu thì cửa bằng mã não, thành bằng mã não thì cửa bằng xích châu; thành bằng xa cừ thì cửa bằng các thứ báu khác.

“Về lan can này: nếu lan can bằng vàng thì tam cấp bằng bạc, lan can bằng bạc thì tam cấp bằng vàng; lan can bằng thủy tinh thì tam cấp bằng lưu ly, lan can bằng lưu ly thì tam cấp bằng thủy tinh; lan can bằng xích châu thì tam cấp bằng mã não, lan can bằng mã não thì tam cấp

¹. Đao-lợi (ly) thiên, Hán dịch: Tam thập tam thiên; Pāli: Tāvatisa, Skt.: Trāyastīsa.

bằng xích châu; lan can bằng xa cừ thì tam cấp bằng các thứ báu khác. Trên những lan can này có lưới báu; dưới lưới vàng thì treo linh bạc, dưới lưới bạc thì treo linh vàng; lưới bằng lưu ly thì treo linh bằng thủy tinh, lưới bằng thủy tinh thì treo linh bằng lưu ly; lưới bằng xích châu thì treo linh bằng mã não, lưới bằng mã não thì treo linh bằng xích châu; lưới bằng xa cừ thì treo linh bằng các thứ báu khác. Về cây vàng: nếu rễ vàng, cành vàng thì lá hoa bằng bạc ròng. Về cây bạc: nếu rễ bạc, cành bạc thì lá hoa bằng vàng ròng. Về cây thủy tinh: nếu rễ, cành bằng thủy tinh thì lá, hoa bằng lưu ly. Về cây lưu ly: nếu rễ, cành bằng lưu ly thì lá hoa bằng thủy tinh. Về cây xích châu: nếu rễ, cành bằng xích châu thì lá hoa bằng mã não. Về cây mã não: nếu rễ, cành bằng mã não thì lá hoa bằng xích châu. Về cây xa cừ: nếu rễ, cành bằng xa cừ thì lá hoa bằng các thứ báu khác.

“Về bảy lớp thành này: thành có bốn cửa, cửa có lan can. Trên bảy lớp thành đều có đền đài, lầu các bao bọc chung quanh, có vườn rừng ao tắm, sinh ra các loài hoa quý nhiều màu sắc xen lẫn nhau, cây báu thành hàng, hoa trái tốt tươi đầy dẫy, hương thơm bay phảng phất khắp nơi làm đẹp lòng mọi người. Có chim le, chim nhận, uyên ương, cùng các loài chim kỳ lạ, vô số hàng ngàn loại, cùng nhau ca hát.

“Khoảng giữa bên ngoài thành nhỏ này có cung điện của Long vương Y-la-bát², dọc ngang rộng sáu ngàn do-tuần. Vách tường của cung điện có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu ... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy.

“Trong thành Thiện kiến³ này có Thiện pháp đường⁴, dọc ngang một trăm do-tuần; có bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu. Nền nhà hoàn toàn bằng vàng ròng, trên mặt phủ lưu ly. Chu vi những cây cột trong nhà này là mười do-tuần, cao một trăm do-tuần, dưới những trụ cột của ngôi nhà này là nơi đặt ngự tòa của Thiên đế⁵, bề ngang rộng độ một do-tuần, có nhiều màu sắc xen lẫn nhau được tạo thành bởi bảy thứ báu. Ngự tòa

² Y-la-bát Long vương 伊羅鉢龍王; Pāli: Erakapatta.

³ Thiện kiến thành 善見城; Pāli: Sudassana-devanagara; Skt.: Sudarśana.

⁴ Thiện pháp đường 善法唐; Pāli: Sudhamma-sālā, Skt.: Sudharmā devasabhā.

⁵ Thiên đế 天帝, tức Thiên Đế Thích 天帝釋, hay Thích Đế-hoàn Nhân 釋提桓因, chúa tể các Thiên thần trời Đao-lợi (Pāli: Tāvātimsa); Pāli: Sakka devānaṃ Indra.

này êm ái, mềm mại như lụa trời và bên tả bên hữu, giáp hai bên tòa, có mười sáu chỗ ngồi.

“Pháp đường này có bốn cửa; chung quanh là lan can bằng bảy thứ báu. Đường cấp cửa ngôi nhà này dọc ngang năm trăm do-tuần, có bảy lớp cửa ngoài, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến, vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy.

“Phía Bắc ngôi nhà Thiện kiến có cung điện Đế Thích, dọc ngang một ngàn do-tuần; tường vách cung điện có bảy lớp với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến, vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy.

“Phía Đông ngôi nhà Thiện kiến có vườn rừng tên là Thô sáp⁶, ngang rộng độ một ngàn do-tuần; tường vách cung điện có bảy lớp với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Trong vườn Thô sáp có hai ụ đá do vàng trời trang sức, một gọi là Hiền, hai gọi là Thiện hiền⁷, bề ngang mỗi ụ rộng năm mươi do-tuần, đá này mềm mại, độ mềm mại của nó như vải trời.

“Phía Nam cung điện Thiện kiến có khu vườn tên là Họa lạc⁸, ngang rộng một ngàn do-tuần; vách tường của khu vườn có bảy lớp với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Trong vườn này có hai ụ đá bằng bảy thứ báu, một là Họa, hai là Thiện họa⁹, bề ngang mỗi ụ rộng độ năm mươi do-tuần, ụ đá này mềm mại, độ mềm mại của nó như thiên y.

“Phía Tây ngôi nhà Thiện kiến có khu vườn tên là Tạt¹⁰, ngang

⁶. Thô sáp viên lâm 麝澀園林; một trong bốn công viên trên trời Đao-lợi; Huyền Tráng, tứ uyển 四苑: Chúng xa 眾車 (Skt.: Caitraratha), Thô ác 麝惡 (Skt.: Pāruṣyaka), Tạt lâm 雜林 (Skt.: Mīśraka), Hỷ lâm 喜林 (Nandana).

⁷. Hiền 賢, Skt.: Bhadra; Thiện hiền 善賢, Skt.: Subhadra.

⁸. Họa lạc 畫樂, Hán dịch từ Skt.: Caitrarata, thay vì Skt.: Caitraratha mà Huyền Tráng dịch là Chúng xa. Xem cht. 257.

⁹. Họa 畫, Skt.: Caitra? Thiện họa 善畫, Skt.: Sucaitra?

¹⁰. Tạt, tức Tạt lâm; xem cht. 257.

rộng một ngàn do-tuần, bờ tường của khu vườn có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Trong khu vườn này có hai ụ đá, một là Thiện kiến, hai là Thuận thiện kiến, do vàng trời trang sức và do bảy báu tạo thành, bề ngang mỗi ụ rộng độ năm mươi do-tuần, ụ đá này mềm mại và độ mềm mại của nó như thiên y.

“Phía Bắc ngôi nhà Thiện kiến có khu vườn tên là Đại hỷ¹¹, ngang rộng một ngàn do-tuần, bờ tường của khu vườn có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp võng lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Trong vườn này có hai ụ đá, một gọi là Hỷ, hai gọi là Đại hỷ, do xa cừ trang sức, ngang rộng năm mươi do-tuần, ụ đá này mềm mại, độ mềm mại của nó như thiên y.

“Ở quãng giữa vườn Thô sáp và vườn Họa nhạc có ao Nan-đà¹², ngang rộng một trăm do-tuần; nước của nó lắng trong, không có một chút bọt nhơ, chung quanh bên cạnh thêm là bảy lớp hào báu, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu. Bốn phía hồ này có bốn bậc thang, chung quanh lan can làm bằng bảy báu, ... cho đến có vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, lại cũng như vậy.

“Lại nữa trong ao này lại sinh ra bốn loại hoa xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, xanh nhạt, nhiều màu xen lẫn nhau; bóng rợp của một lá hoa này che một do-tuần; hương thơm phảng phất khắp một do-tuần; rễ của nó như ổ trục xe, nhựa của nó lưu xuất ra có màu trắng như sữa, vị ngọt như mật. Bốn phía ao này lại có những khu vườn.

“Giữa hai khu vườn Tạt và khu vườn Đại hỷ có cây tên là Trú độ¹³, chu vi độ bảy do-tuần, cao một trăm do-tuần, cành lá bao trùm ra bốn phía độ năm mươi do-tuần, ngoài cây có ngôi đình trống, bề ngang rộng năm trăm do-tuần, bờ tường của cung điện có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp võng lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy.

¹¹. Đại hỷ, tức Hỷ lâm; xem cht. 257.

¹². Nan-đà tri 難陀池. Đoạn dưới, dịch nghĩa là vườn Đại hỷ; Pāli: Nandā-pokkharāṇī.

¹³. Trú độ (đạc) 晷度; Pāli: Pāricchattaka, Skt.: Pārijātaka.

“Ngoài ra các cung điện khác của Đạo-lợi thiên, ngang rộng một ngàn do-tuần, tường cung điện có bảy lớp với bảy lớp lan can, bảy lớp võng lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Những cung điện này ngang rộng từ chín trăm, tám trăm cho đến nhỏ nhất là một trăm do-tuần, bờ tường cung điện có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp võng lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Những cung điện nhỏ, ngang rộng từ một trăm do-tuần, chín mươi, tám mươi, cho đến cực nhỏ là mười hai do-tuần, bờ tường của cung điện có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp võng lưới, bảy lớp hàng cây, trang hoàng chung quanh bằng bảy thứ báu... cho đến vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy.

“Phía Bắc ngôi nhà Thiện kiến có hai đường cấp dẫn đến cung điện Đế Thích. Phía Đông ngôi nhà Thiện kiến có hai đường cấp dẫn đến khu vườn Tho sáp; lại có hai đường cấp dẫn đến vườn Họa lạc; lại có đường cấp dẫn đến trong khu vườn Tạt; lại có đường cấp dẫn đến khu vườn Đại hỷ; lại có đường cấp dẫn đến ao Đại hỷ¹⁴; lại có đường cấp dẫn đến cây Trú độ; lại có đường cấp dẫn đến cung điện Tam thập tam thiên; lại có đường cấp dẫn đến cung điện chư Thiên; lại có đường cấp dẫn đến cung điện Y-la-bát Long vương. Nếu khi Thiên Đế Thích muốn du ngoạn đến trong vườn Tho sáp, liền nghĩ đến vị đại thần của trời Tam thập tam, thì đại thần Tam thập tam thiên lại tự nghĩ rằng: ‘Hiện nay Đế Thích đang nghĩ đến ta.’ Liền tự mình sửa soạn trang bị, đóng ngựa vào xe báu, cùng với vô số mọi người vây quanh trước sau đến đứng một bên trước Đế Thích. Khi Đế Thích nghĩ đến chư Thiên khác, thì chư Thiên nghĩ rằng: ‘Hiện nay Đế Thích đang nghĩ đến ta.’ Liền tự mình sửa soạn trang bị, cùng với vô số chúng chư Thiên theo nhau đến đứng một bên trước Đế Thích. Khi Đế Thích nghĩ đến Y-la-bát Long vương, thì Y-la-bát Long vương lại tự nghĩ rằng: ‘Hiện nay Đế Thích đang nghĩ đến ta.’ Long vương liền tự biến hóa thân hình ra ba mươi ba cái đầu, mỗi cái đầu có sáu cái răng, mỗi cái răng có bảy hồ tằm, mỗi hồ tằm có bảy hoa sen lớn, mỗi hoa sen có một trăm lá, mỗi lá hoa có bảy ngọc nữ, ca nhạc, múa xướng, đánh trống, khảy đàn, vỗ nhịp ở trên đó. Sau khi vị Long vương biến hóa như vậy rồi, đi đến

¹⁴. Trên kia, âm là Nan-đa.

đứng một bên trước Đế Thích.

“Lúc này, Thích-đề-hoàn Nhân mặc vào thân mình những đồ trang sức quý báu cùng anh lạc, ngồi trên đầu thứ nhất của Y-la-bát Long vương, kế đó, hai bên mỗi đầu còn có mười sáu vị Thiên vương ở trên đỉnh đầu Long vương này, theo thứ tự mà ngồi. Bấy giờ, Thiên Đế Thích cùng với vô số quyến thuộc chư Thiên vây quanh đến vườn Tô sáp, tự nhiên có gió thổi cửa tự động mở, tự nhiên có gió thổi khiến cho đất sạch; tự nhiên có gió thổi làm những đóa hoa rơi khắp mặt đất và tích tụ hoa rụng lại ngập đến cả đầu gối. Lúc này Thiên Đế Thích ngồi trên hai ụ đá Hiền và Thiện hiền theo ý thích, còn Ba mươi ba vị Thiên vương mỗi người tự theo thứ tự mà ngồi. Lại nữa, có những chư Thiên không được phép theo hầu để đến tham quan viên quán này, không được vào vườn để vui đùa ngũ dục. Vì sao? Vì công đức mà họ vốn thực hành không đồng. Lại có những chư Thiên thấy được khu vườn mà không vào được và không được cùng nhau vui đùa ngũ dục. Vì sao? Vì công đức mà họ vốn thực hành không đồng. Lại có những chư Thiên thấy được, vào được, nhưng không được cùng nhau vui đùa ngũ dục. Vì sao? Vì công đức mà họ vốn thực hành không đồng. Lại có những chư Thiên vào được, thấy được và vui đùa ngũ dục được. Vì sao? Vì công đức mà họ vốn thực hành đồng nhau.

“Sau thời gian du hí trong vườn, chư Thiên đã tự vui ngũ dục, từ một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, họ đã cùng nhau vui đùa xong và mỗi người tự trở về cung điện. Khi Thiên Đế Thích du ngoạn vườn Họa lạc, vườn Tạt, vườn Đại hỷ cũng lại như vậy.

“Vì sao gọi là vườn Tô sáp? Vì lúc vào trong vườn này, thì thân thể trở nên thô nhám¹⁵. Vì sao gọi là vườn Họa lạc? Vì lúc vào vườn này, thì thân thể tự nhiên có những sắc màu như vẽ¹⁶ dùng để vui đùa. Vì sao gọi là vườn Tạt? Vì thường những ngày mùng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm của mỗi tháng, ngoại trừ người nữ A-tu-luân, các thể nữ được thả tự do để cùng các Thiên tử ở trong vườn này cùng du hí hỗn tạp¹⁷ với nhau, cho nên gọi là vườn Tạt. Vì sao gọi là vườn Đại hỷ?

¹⁵. Tô sáp 麤澀, Skt.: pāruṣya. Xem cht. 257.

¹⁶. Caitrarati, tên vườn theo bản Hán (Xem cht. 257), do ghép citra, hình dung từ, có màu sắc sắc sỡ; và rati, danh từ, sự vui thích. Những giải thích này gần với từ Pāli: Cittalatā-vana hơn.

¹⁷. Tên vườn Mīsraka (Xem cht. 257) do hình dung từ mīśra, được pha trộn.

Vì lúc vào vườn này, thì có thể vui đùa một cách hoan hỷ, cho nên gọi là Đại hỷ¹⁸. Vì sao gọi là nhà Thiện pháp? Vì ở trên ngôi nhà này mà tư duy về pháp vi diệu¹⁹, nhận lãnh cái vui thanh tịnh, cho nên gọi là nhà Thiện pháp. Vì sao gọi là cây Trú độ? Vì cây này có vị thần tên là Mạn-đà²⁰ thường thường tấu nhạc để tự vui đùa, cho nên gọi là Trú độ. Lại nữa, cành nhánh của cây lớn này vươn ra bốn phía, hoa lá rậm rạp tốt tươi như đám mây báu lớn, cho nên gọi là Trú độ²¹.

“Hai bên tả hữu của Thích Đề-hoàn Nhân thường có mười đại Thiên tử²² theo sau để hầu hạ và bảo vệ đó là: một tên là Nhân-đà-la, hai tên là Cù-di, ba tên là Tỳ-lâu, bốn tên là Tỳ-lâu-bà-đề, năm tên là Đà-la, sáu tên là Bà-la, bảy tên là Kỳ-bà, tám tên là Linh-hê-nậu, chín tên là Vật-la, mười tên là Nan-đầu. Thích Đề-hoàn Nhân có thần lực lớn và oai đức như vậy.

Các loại hoa mọc trong nước mà người Diêm-phù-đề quý như: Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu, Phân-đà-ly, Tu-cần-đầu, hương thơm của chúng thanh khiết nhẹ nhàng. Cũng vậy, các loại hoa mọc ra trên đất liền; đó là: Giải thoát hoa, Đắm-bạc-hoa, Bà-la-đà-hoa, Tu-mạn-châu-na hoa, Bà-sư hoa, Đồng nữ hoa. Giống như những hoa sinh ra ở nước, ở đất liền, thì những hoa sinh ra ở Câu-da-ni, Uất-đan-viết, Phất-vu-đãi, Long cung, Kim sí điều cung cũng lại như vậy. Những hoa sinh ra ở trong thủy cung của A-tu-luân: hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-ly, hương thơm của chúng nhẹ nhàng thanh khiết. Những hoa sinh ra nơi đất liền: hoa Thù-hảo, hoa Tần-phù, hoa đại Tần-phù, hoa Già-già-lợi, hoa đại Già-già-lợi, hoa Mạn-đà-la, hoa đại Mạn-đà-la. Những hoa sinh ra ở nước, ở đất liền này được Tứ thiên vương, Tam thập tam thiên, Diễm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên yêu quý cũng lại như vậy.

¹⁸. Tên vườn Nandanavana (Xem cht. 257) do hình dung từ nandana, làm cho vui vẻ.

¹⁹. Hán: diệu pháp 妙法; Skt.: sudharma, Pāli: sudhamma.

²⁰. Mạn-đà 漫陀.

²¹. Định nghĩa này gắn với từ Pāli: Pāricchattaka, hơn là Skt.: Pārijātaka hay Pāriyātra. Do động từ Pāli: pari-cchādeti: che phủ khắp.

²². Thập đại thiên tử 十大天子, Nhân-đà-la 因陀羅, Cù-di 瞿夷, Tỳ-lâu 毗樓, Tỳ-lâu-bà-đề 毗樓婆提, Đà-la 陀羅, Bà-la 婆羅, Kỳ-bà 耆婆, Linh-hê-nậu 靈醯耨, Vật-la 物羅, Nan-đầu 難頭.

“Cõi Trời có mười loại pháp; đó là: một, bay đi không hạn số; hai, bay đến không hạn số; ba, đi vô ngại; bốn, đến vô ngại; năm, thân Trời không có da, xương, gân, mạch, máu, thịt; sáu, thân không có việc đại, tiểu tiện bất tịnh; bảy, thân không mệt nhọc; tám, Thiên nữ không sinh đẻ; chín, mắt Trời không nhắm; mười, thân tùy thuộc vào màu sắc của ý mình, như thích xanh thì hiện xanh, thích vàng thì vàng, đỏ, trắng và các màu khác tùy theo ý mình mà hiện. Đó là mười pháp của chư Thiên.

“Con người có bảy màu sắc, đó là: có người màu lửa, có người màu xanh, có người màu vàng, có người màu đỏ, có người màu đen, có người màu trắng. Chư Thiên, A-tu-luân cũng có bảy màu sắc như vậy.

“Các Tỳ-kheo, ánh sáng của con đom đóm không bằng đèn, nến; ánh sáng của đèn, nến không bằng bó đuốc; ánh sáng của bó đuốc không bằng đồng lửa; ánh sáng của đồng lửa không bằng ánh sáng của sắc thân, y phục, anh lạc, thành quách, cung điện của Tứ thiên vương; ánh sáng của sắc thân, y phục, anh lạc, thành quách, cung điện của Tứ thiên vương không bằng ánh sáng của Tam thập tam thiên; ánh sáng của Tam thập tam thiên không bằng ánh sáng của Diêm-ma thiên; ánh sáng của Diêm-ma thiên không bằng ánh sáng của Đâu-suất thiên, ánh sáng của Đâu-suất thiên không bằng ánh sáng của Hóa tự tại thiên; ánh sáng của Hóa tự tại thiên không bằng ánh sáng của Tha hóa tự tại thiên; ánh sáng của Tha hóa tự tại thiên không bằng ánh sáng của sắc thân, y phục, cung điện Phạm-ca-di thiên; ánh sáng của sắc thân, y phục, cung điện Phạm-ca-di thiên không bằng ánh sáng của Quang âm thiên; ánh sáng của Quang âm thiên không bằng ánh sáng của Biến tịnh thiên; ánh sáng của Biến tịnh thiên không bằng ánh sáng của Quả thật thiên; ánh sáng của Quả thật thiên không bằng ánh sáng của Vô tướng thiên; ánh sáng của Vô tướng thiên không bằng ánh sáng của Vô tạo thiên; ánh sáng của Vô tạo thiên không bằng ánh sáng của Vô nhiệt thiên; ánh sáng của Vô nhiệt thiên không bằng ánh sáng của Thiện kiến thiên; ánh sáng của Thiện kiến thiên không bằng ánh sáng của Đại Thiện kiến thiên; ánh sáng của Đại Thiện kiến thiên không bằng ánh sáng của Cứu cánh thiên; ánh sáng của Cứu cánh thiên không bằng ánh sáng của Tha hóa tự tại thiên; ánh sáng của Tha hóa tự tại thiên không bằng ánh sáng của Phật. Từ ánh sáng của con đom đóm đến ánh sáng của Phật, mà kết hợp những thứ ánh sáng như vậy lại, thì cũng không bằng ánh sáng của Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cho nên, các Tỳ-kheo! Muốn tìm cầu ánh sáng, thì phải cầu ánh sáng của Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Các người nên như vậy mà tu hành.